

BẢNG ĐIỂM THI LẦN 1 HỌC KỲ 20191
Lớp KTML 1 K10 Mã lớp học 27,093 Lý thuyết

Môn học: KMMH46 **Lạnh cơ bản**

Giáo viên: Đinh Văn Hiến

Số đơn vị học trình: 3

Ngày thi ...25/12/2019...

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm	Số tờ	Chữ ký SV	Ghi chú	
1	CD180790	Ngô Công Tuấn Anh	22/12/2000	7				
2	CD180504	Nguyễn Tuấn Anh	25/11/2000	7		Anh		
3	CD180945	Trần Tuấn Anh	11/10/2000	4		T.Anh		
4	CD180942	Phạm Việt Bảo	18/01/2000	7		Bảo		
5	CD180595	Bùi Văn Công	16/04/2000	Không được thi do không hoàn thành học phí				Học
6	CD180529	Nguyễn Ngọc Thành Công	12/08/2000	5				
7	CD171871	Chu Tiến Đạt	12/05/1999				Vắng	
8	CD180277	Đào Văn Đạt	25/04/2000	7				
9	CD180020	Nguyễn Tiến Đạt	14/01/1999	9		Đạt		
10	CD180836	Nguyễn Anh Đức	05/08/2000	7				
11	CD180360	Nguyễn Văn Dũng	31/05/2000	7		Dũng		
12	CD180047	Vũ Đức Duy	04/05/1999	5		Duy		
13	CD180525	Vũ Mạnh Giang	01/11/2000	7				
14	CD180932	Dương Quang Hải	21/10/2000	7		Hải		
15	CD180292	Lã Duy Hải	01/05/2000	7				
16	CD180302	Bùi Huy Hoàng	27/10/2000	7		Hoàng		
17	CD180591	Nguyễn Duy Hoàng	19/11/2000	7		Hoàng		
18	CD183173	Trần Văn Hoàng	16/02/1997	7		Hoàng		
19	CD180832	Nguyễn Văn Huân	04/11/2000	5		Huân		
20	CD182085	Dương Văn Hùng	26/01/2000	5		Hùng		
21	CD181504	Nguyễn Quang Hùng	20/10/2000	7		Hùng		
22	CD180197	Nguyễn Trọng Khải	25/09/2000				Vắng	
23	CD180121	Đặng Trung Kiên	09/05/1995	7				
24	CD180317	Nguyễn Văn Kính	05/05/2000	9		Kính		
25	CD180510	Cao Văn Long	26/03/2000	9		Long		
26	CD180364	Vũ Bá Mạnh	13/07/1999	9		Mạnh		
27	CD180545	Diêm Đăng Minh	27/01/2000				Vắng	
28	CD180225	Cao Giang Nam	10/08/2000	9		Nam		
29	CD181439	Lê Hoàng Nam	15/09/2000	7		Nam		
30	CD180311	Nguyễn Hoàng Nam	12/03/2000	7		Nam		
31	CD180459	Mai Tuấn Phi	09/12/2000	7		Phi		
32	CD180096	Bùi Quốc Phong	20/05/1997	5		Phong		
33	CD180352	Đỗ Anh Quân	28/09/2000	5		Quân		
34	CD180355	Nguyễn Đình Quân	08/02/2000	7		Quân		
35	CD180295	Nguyễn Hữu Quang	12/09/1999	7		Quang		

1 / 2

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm	Số tờ	Chữ ký SV	Ghi chú
36	CD180081	Bế Xuân Quỳnh <i>huy'</i>	21/08/1997	<i>9</i>		<i>Quỳnh</i>	<i>Ko full lại thi</i>
37	CD180304	Nguyễn Đăng Tài	24/01/2000	<i>Học lại</i>			<i>Vắng</i>
38	CD180827	Nguyễn Ngọc Thành	06/05/2000	<i>7</i>		<i>Thành</i>	
39	CD180123	Phạm Xuân Thịnh	26/12/1999	<i>7</i>		<i>Thịnh</i>	
40	CD180104	Đàm Thuận Tiệp	08/12/1991	<i>7</i>		<i>Tiệp</i>	
41	CD180829	Nguyễn Viết Toàn	13/09/2000	<i>7</i>		<i>Toàn</i>	
42	CD180446	Hà Danh Trung	01/05/2000	<i>7</i>		<i>Trung</i>	
43	CD181490	Phan Đăng Tuấn	20/11/2000	<i>5</i>		<i>Tuấn</i>	
44	CD180180	Lê Văn Việt	22/12/1999				<i>Vắng</i>
45	CD180228	Nguyễn Đức Việt	08/08/2000	<i>7</i>		<i>Việt</i>	
46	CD180907	Vũ Quang Vương	06/01/2000	<i>9</i>		<i>Wong</i>	

Tổng số sinh viên dự thi: *40*

Số sinh viên đạt: *39*

Tổng số tờ giấy thi:

Ngày giáo viên nộp điểm:

Hạn cuối nộp điểm:

PHÒNG ĐÀO TẠO

Tran Thi Nhu Trang

Trần Thị Như Trang

CÁN BỘ CHẤM THI

Đinh Văn Hân

CÁN BỘ COI THI 1

TRƯỞNG KHOA

Vũ Anh Cường

CÁN BỘ COI THI 2

Phạm Bích Huệ